

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 01, tháng 09/2025

www.tbt.gov.vn



WTO: Trí tuệ nhân tạo có thể thúc đẩy thương mại toàn cầu tăng gần 40% vào năm 2040

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

WTO: Trí tuệ nhân tạo có thể thúc đẩy thương mại toàn cầu tăng gần 40% vào năm 2040



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

5

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 01/09/2025 - 10/09/2025

7

Tin cảnh báo TBT số 01 tháng 09/2025

10

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

12

Quy định Chống phá rừng của EU



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

16

Vụ kiện tranh chấp giữa Malaysia và EU về các biện pháp của Liên minh châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đối với dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (DS600) (Phần 13)



WTO: Trí tuệ nhân tạo có thể thúc đẩy thương mại toàn cầu tăng gần 40% vào năm 2040

Theo Báo cáo Thương mại Thế giới năm 2025 do Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) công bố vào ngày 17/9/2025 vừa qua, nếu có các chính sách hỗ trợ phù hợp, trí tuệ nhân tạo (AI) có thể thúc đẩy giá trị thương mại hàng hóa và dịch vụ xuyên biên giới tăng gần 40% vào năm 2040 nhờ tăng năng suất và giảm chi phí thương mại.

Phát biểu khai mạc sự kiện công bố, Tổng Giám đốc Okonjo-Iweala nhấn mạnh: "Báo cáo được đưa ra trong bối cảnh hệ thống thương mại toàn cầu đang trải qua những gián đoạn nghiêm trọng nhất trong 80 năm qua. Tuy nhiên, giữa những rủi ro, vẫn có những điểm sáng - và một trong số đó là tiềm năng của trí tuệ nhân tạo."

Tuy nhiên, cũng theo báo cáo này, để AI và thương mại đóng góp vào tăng trưởng toàn diện - với lợi ích được chia sẻ rộng rãi - cần có các chính sách để thu hẹp khoảng cách số, đầu tư vào kỹ năng của lực lượng lao động và duy trì một môi trường thương mại cởi mở và có thể dự đoán được. Theo báo cáo, AI có thể dẫn đến sự gia tăng đáng kể về thương mại và GDP vào năm 2040, với thương mại toàn cầu dự kiến sẽ tăng 34-37% trong các kịch bản khác nhau dựa trên các mức độ khác nhau của chính sách và sự bắt kịp công nghệ giữa các nền kinh tế thu nhập thấp, trung bình và cao. Trong khi đó, GDP toàn cầu có thể tăng 12-13% trong các kịch bản khác nhau. Đổi lại, thương mại có thể là động lực mạnh mẽ thúc đẩy tăng trưởng toàn diện được hỗ trợ bởi AI bằng cách giúp các nền kinh tế tiếp cận các hàng hóa hỗ trợ AI, chẳng hạn như nguyên liệu thô, chất bán dẫn và đầu vào trung gian. Báo cáo ước tính tổng giá trị thương mại toàn cầu đối với các mặt hàng này đạt 2,3 nghìn tỷ USD vào năm 2023.

Tại lời tựa, Tổng Giám đốc WTO, bà Ngozi Okonjo-Iweala nhấn mạnh "AI có tiềm năng to lớn trong việc giảm chi phí thương mại và tăng năng suất. Tuy nhiên, khả năng tiếp cận công nghệ AI và năng lực tham gia vào thương mại số vẫn còn rất chênh lệch". Bà cũng khẳng định rằng với sự kết hợp phù hợp giữa thương mại, đầu tư và các chính sách hỗ trợ,

AI có thể tạo ra những cơ hội tăng trưởng mới cho tất cả các nền kinh tế. Ngoài ra, theo bà, với các khuôn khổ phù hợp, thương mại có thể đóng vai trò trung tâm trong việc đưa AI phục vụ tất cả mọi người và khẳng định WTO cam kết hỗ trợ nỗ lực này.

Với kịch bản các nền kinh tế thu nhập thấp và trung bình thu hẹp 50% khoảng cách cơ sở hạ tầng số với các nền kinh tế thu nhập cao và áp dụng AI rộng rãi hơn, dự kiến thu nhập của các nền kinh tế này sẽ tăng lần lượt là 15% và 14%.

Báo cáo cũng chỉ ra nhu cầu về các chính sách thương mại cởi mở và có thể dự đoán được, lưu ý rằng con số các hạn chế về số lượng áp dụng cho hàng hóa liên quan đến AI đã tăng mạnh theo thời gian, ở mức 130 hạn chế vào năm 2012 lên gần 500 hạn chế vào năm 2024, chủ yếu xuất phát từ các nền kinh tế có thu nhập cao và trung bình cao. Việc tiếp cận hàng hóa hỗ trợ AI vẫn chưa đồng đều, với mức thuế suất ràng buộc lên tới 45% ở một số nền kinh tế có thu nhập thấp.

Tại báo cáo, vai trò của WTO trong việc hỗ trợ tiếp cận toàn diện với AI và các lợi ích của nó được nhấn mạnh bằng cách khẳng định tổ chức này là một diễn đàn cho các thành viên WTO thảo luận về các biện pháp thương mại liên quan đến AI, đồng thời nhấn mạnh rằng 80 quan ngại thương mại được nêu ra tại WTO đều tập trung vào AI. Các phiên thảo luận chuyên sâu về AI và thương mại toàn diện cũng đã diễn ra trong khuôn khổ Chương trình Công tác về Thương mại Điện tử.

Báo cáo cho biết thêm rằng các cam kết bổ sung từ các nước Thành viên, chẳng hạn như thông qua việc tham gia rộng rãi hơn vào Hiệp định Công nghệ Thông tin của WTO và các cam kết được cập nhật theo Hiệp định Chung về Thương mại Dịch vụ, có thể giúp AI trở nên toàn diện hơn và dễ tiếp cận hơn.

Xem toàn bộ Báo cáo Thương mại Thế giới 2025 của WTO tại [đây](#)

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC
TỪ 01/09/2025 - 10/09/2025

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Ấn Độ	12	Thiết bị điều khiển giao thông, Cáp quang, Viễn thông.
Brazil	3	Công nghệ thực phẩm.
Canada	1	Thực phẩm đóng gói.
Chile	7	Vật liệu xây dựng.
Colombia	4	Bảng dính, Đồng hồ khí gas, Phương tiện giao thông.
Costa Rica	1	Nông sản.
Đan Mạch	3	Phương tiện giao thông.
Đài Loan	1	Thiết bị điện gia dụng.
Ecuador	1	Vật liệu xây dựng.
El Salvador	1	Thực phẩm đóng gói.
Hàn Quốc	2	Thiết bị y tế.
Hoa Kỳ	5	Thiết bị điện gia dụng, Máy móc công nghiệp, Viễn thông.
Israel	3	Thiết bị điện gia dụng.
Jordan	2	Vật liệu xây dựng.
Liên minh Châu Âu	1	Thiết bị thu phát sóng.
Kenya	6	Dệt may.
Malaysia	1	Thực phẩm.
Mexico	2	Thiết bị điện gia dụng.
Nam Phi	1	Thiết bị lặn biển.
Nhật Bản	2	Viễn thông, Hoá chất.
Nga	1	Dược phẩm.
Peru	1	Phương tiện giao thông.
Pháp	1	Dệt may.
Philippines	1	Vật liệu xây dựng.
Singapore	1	Hoá chất.
Thụy Sĩ	1	Viễn thông.
Trung Quốc	7	Xe điện, Thiết bị y tế, Thức ăn thú nuôi, Thép không gỉ.
Uganda	3	Thiết bị điện gia dụng.
Ukraine	3	Điện năng, Viễn thông.

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Việt Nam	1	Mỹ phẩm.
Tổng số Thông báo	79	



TIN CẢNH BÁO 01/09/2025 – 10/09/2025

Dự thảo Nghị định Quy định về quản lý mỹ phẩm của Việt Nam



Ngày 04/09/2025, Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo Nghị định Quy định về quản lý mỹ phẩm do Bộ Y tế xây dựng.

Dự thảo Nghị định gồm 10 chương và 60 điều, thiết lập một khuôn khổ pháp lý toàn diện cho việc quản lý mỹ phẩm. Nghị định đưa ra các quy định chi tiết về xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mỹ phẩm, cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) và các yêu cầu

đối với Hồ sơ thông tin sản phẩm (PIF), ghi nhãn và quảng cáo theo hướng dẫn của ASEAN và Luật Quảng cáo trong nước hiện hành. Nghị định cũng giới thiệu các thủ tục trực tuyến để thông báo sản phẩm và lưu trữ hồ sơ. Bên cạnh đó, Nghị định còn quy định về kiểm tra và giám sát an toàn và chất lượng mỹ phẩm, bao gồm cả việc xem xét hồ sơ, lấy mẫu sản phẩm và thử nghiệm. Nghị định quy định các trường hợp mỹ phẩm có thể bị đình chỉ, thu hồi hoặc tiêu hủy và nêu rõ các biện pháp xử lý các sản phẩm không tuân thủ. Cuối cùng, Nghị định phân công trách nhiệm của các bộ, cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc thực hiện, quy định về điều khoản chuyển tiếp, thời điểm có hiệu lực và cơ chế thực thi.

Dự thảo dự kiến ban hành ngày 04/11/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2026. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 03/11/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/VNM/25_05839_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/357.

Dự thảo Quy định về quản lý doanh nghiệp sản xuất và tiếp cận sản phẩm xe năng lượng mới của Trung Quốc



Ngày 05/09/2025, Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy định về quản lý doanh nghiệp sản xuất xe năng lượng mới và tiếp cận sản phẩm do Bộ Công nghiệp và Công nghệ thông tin chủ trì.

Dự thảo quy định các yêu cầu áp dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất xe sử dụng các loại năng lượng mới trên lãnh thổ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

nhằm đảm bảo sự an toàn và sức khỏe của người sử dụng.

Trung Quốc chưa đưa ra thời gian dự kiến ban hành và có hiệu lực của dự thảo. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 04/11/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/CHN/25_05857_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/2115.

Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về dụng cụ cấy ghép phẫu thuật của Trung Quốc



Ngày 05/09/2025, Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về đưa ra dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cấy ghép phẫu thuật - Vật liệu kim loại - Phần 1: Thép không gỉ rèn.

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về hiệu suất và phương pháp thử nghiệm tương ứng đối với thép không gỉ rèn được sử dụng trong sản xuất dụng cụ cấy

ghép phẫu thuật.

Trung Quốc chưa công bố thời gian dự kiến ban hành, tuy nhiên dự thảo sẽ có hiệu lực sau 36 tháng kể từ khi được thông qua. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 04/11/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/CHN/25_05851_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/2110.

Singapore đề xuất kiểm soát 06 sản phẩm có chứa thủy ngân được thông qua theo Công ước Minamata



Ngày 08/09/2025, Singapore thông báo cho các nước Thành viên WTO về đề xuất kiểm soát 06 sản phẩm có chứa thủy ngân được thông qua theo Công ước Minamata mà nước này là thành viên.

Các sản phẩm có chứa thủy ngân với STT 1-4 được liệt kê trong Danh mục 4 của dự thảo dự kiến sẽ bị loại bỏ vào ngày 01/01/2027, trong khi các sản phẩm có chứa thủy ngân với STT 5-6 dự kiến sẽ bị loại bỏ vào

ngày 01/01/2028. Không có thay đổi nào đối với các yêu cầu quy định hiện hành khác trong Đạo luật Bảo vệ và Quản lý Môi trường (EPMA) của Singapore. Sau khi quy định có hiệu lực, việc nhập khẩu, xuất khẩu và sản xuất 6 sản phẩm có chứa thủy ngân sẽ bị cấm.

Singapore chưa đưa ra thời gian dự kiến ban hành và có hiệu lực của dự thảo. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 07/11/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

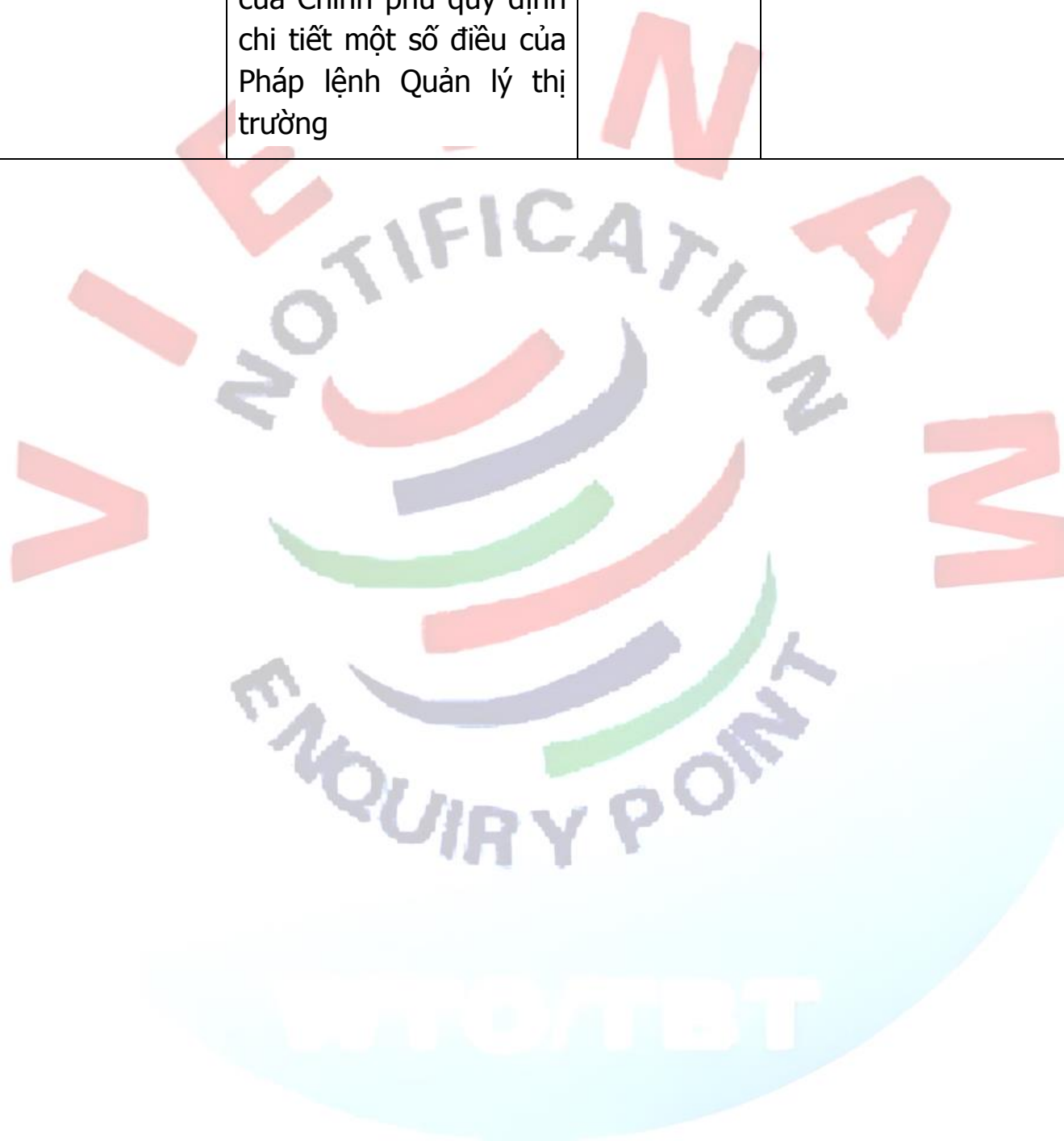
Liên hệ bà Tan Si Yan (tan_si_yan@nea.gov.sg), Chuyên viên khoa học Cục Quản lý và Kiểm soát Hoá chất để biết thêm thông tin chi tiết của dự thảo.

Mã thông báo G/TBT/N/SGP/76.

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỚI TBT MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Nghị định số 239/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	03/09/2025	https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=215177&classid=1&typegroupid=4
2	Nghị định số 240/2025/NĐ-CP	Quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ chính sách, đối ngoại quốc phòng	03/09/2025	https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?
3	Thông tư số 48/2025/TT-BCT	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác kinh tế	03/09/2025	https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=215177&classid=1&typegroupid=4

4	Nghị định số 241/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường	10/9/2025	https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=182199
---	-----------------------------	---	-----------	---



Quy định Chống Phá rừng của EU

Tại Phiên họp thường kỳ của Ủy ban Rào cản Kỹ thuật đối với Thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 3/2025, đại diện từ hơn 20 quốc gia đã bày tỏ sự lo ngại sâu sắc về Quy định Chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR), gọi đây là một rào cản thương mại tiềm tàng có thể gây tổn hại không tương xứng đến các quốc gia đang phát triển và các nhà sản xuất quy mô nhỏ. Trong khi EU bảo vệ biện pháp này là cần thiết để chống lại nạn phá rừng toàn cầu và thông báo hoãn triển khai 12 tháng, các nhà phê bình kêu gọi sửa đổi cơ bản để phù hợp với các quy tắc WTO và các nguyên tắc đa phương.

Quy định Chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EU Deforestation Regulation- EUDR), chính thức được gọi là Regulation (EU) 2023/1115 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu, nhằm cấm nhập khẩu và xuất khẩu các mặt hàng liên quan đến phá rừng, như gia súc, ca cao, cà phê, dầu cọ, cao su, đậu nành và gỗ. Được thông qua vào tháng 06 năm 2023, quy định này ban đầu dự kiến có hiệu lực đối với các doanh nghiệp lớn từ tháng 12 năm 2024. Tuy nhiên, sau nhiều ý kiến phản hồi, EU đã gia hạn thời điểm áp dụng đến ngày 30 tháng 12 năm 2025 cho các doanh nghiệp vừa và lớn, và ngày 30 tháng 06 năm 2026 cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Mặc dù có sự hoãn lại này, cuộc họp đã làm nổi bật những căng thẳng kéo dài, với các đại biểu lập luận rằng việc trì hoãn chỉ kéo dài vấn đề mà không giải quyết được các vấn đề cốt lõi.

Brazil, một quốc gia xuất khẩu đậu nành và thịt bò lớn, dẫn đầu làn sóng chỉ trích. Đại diện Brazil nhấn mạnh rằng mặc dù Brazil ủng hộ các mục tiêu chống phá rừng, EUDR vi phạm nguyên tắc "trách nhiệm chung nhưng khác biệt" theo Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu. "Luật này không xem xét đến hoàn cảnh và năng lực địa phương, các quy định quốc gia và cơ chế chứng nhận của các quốc gia đang phát triển," đại diện Brazil phát biểu. "Nó thiết lập một hệ thống đánh giá rủi ro đơn phương mang tính phân biệt đối xử, ảnh hưởng không tương xứng đến các nông dân nhỏ, những người có thể bị loại khỏi

thị trường EU không phải vì họ phá rừng, mà vì họ không thể đáp ứng các yêu cầu quá nặng nề."

Đồng tình với quan điểm này, Hoa Kỳ lặp lại lời kêu gọi EU thông báo quy định này tới Ủy ban TBT, cho rằng quy định này thuộc phạm vi nghĩa vụ minh bạch của WTO. Đại diện Hoa Kỳ nhấn mạnh mối lo ngại về thời điểm của việc phân loại rủi ro quốc gia của EU, dự kiến hoàn thành vào giữa năm 2025 - chỉ vài tháng trước khi triển khai. "Các bên liên quan của Hoa Kỳ đã bày tỏ lo ngại về quyền riêng tư và các yêu cầu kỹ thuật của thông tin định vị địa lý và thẩm định", họ lưu ý, kêu gọi một "lối đi nhanh" cho các nhà sản xuất có rủi ro thấp để khuyến khích thương mại không phá rừng.

Paraguay mô tả EUDR là "chủ nghĩa bảo hộ thương mại trá hình dưới danh nghĩa môi trường" bác bỏ cách tiếp cận "một kích cỡ cho tất cả". Đại biểu này đặt câu hỏi về cách chi phí cho truy xuất nguồn gốc và thẩm định sẽ được quản lý mà không gây gánh nặng không tương xứng cho các nhà sản xuất bên thứ ba. "Chúng tôi phản đối hệ thống phân loại vì nó mang tính phân biệt đối xử và không cần thiết, áp đặt các tiêu chuẩn khác nhau gây bất lợi cho các quốc gia có diện tích rừng rộng lớn" họ nói, kêu gọi tham vấn rộng rãi hơn ngoài các phân loại rủi ro cao.

Indonesia, một nhà sản xuất dầu cọ lớn, bày tỏ sự thất vọng về việc thiếu tiến triển dù đã có nhiều cuộc thảo luận. "Đây không còn là vấn đề làm rõ; đó là vấn đề ý chí," đại diện tuyên bố. Họ chỉ trích quy trình phân loại vì bỏ qua các hệ thống quốc gia như Tiêu chuẩn Dầu cọ Bền vững Indonesia (ISPO) và nhấn mạnh phạm vi có chọn lọc của quy định, có thể làm méo mó thương mại dầu thực vật. Indonesia cũng ủng hộ hệ thống lập bản đồ rừng SIMONTANA của mình làm tham chiếu chính, cho rằng nó phản ánh thực tế địa phương tốt hơn so với Đài Quan sát Rừng của EU.

Liên bang Nga bày tỏ lo ngại về "xu hướng bảo hộ" của quy định trong khuôn khổ Thỏa thuận Xanh EU, chỉ ra các tiêu chí chủ quan như đánh giá sự hiện diện của dân tộc bản địa, mức độ tham nhũng, và thực tiễn nhân quyền. "Những biện pháp như vậy có thể làm gián đoạn thương mại toàn cầu, đặc biệt trong nông nghiệp và các ngành công nghiệp giá trị gia tăng," đại biểu cảnh báo, đặt câu hỏi về sự tuân thủ các quy tắc WTO và các thỏa thuận khí hậu quốc tế như Hiệp định Paris.

Ấn Độ tham gia tranh luận, tập trung vào gánh nặng không đáng có đối với các nhà sản xuất quy mô nhỏ trong các lĩnh vực như cà phê và cao su. "EUDR áp dụng cách tiếp cận 'một kích cỡ cho tất cả', không tính đến các thực tiễn sinh thái và quản lý rừng đa dạng," đại diện Ấn Độ nói. Họ kêu gọi các cách tiếp cận linh hoạt theo khu vực, hợp tác về lập bản đồ rừng, và linh hoạt chuyển tiếp cho các chuỗi cung ứng hiện có để tránh méo mó thị trường và rủi ro an ninh lương thực.

Colombia, quốc gia đã giảm 40% nạn phá rừng từ năm 2022 đến 2024, ca ngợi tiến bộ của mình nhưng chỉ trích tính đơn phương của EUDR. Với 550.000 gia đình sản xuất cà phê có nguy cơ bị ảnh hưởng, đại biểu cảnh báo về việc loại trừ các hộ nhỏ canh tác dưới năm hecta. "Quy định này không phù hợp với thực tế quốc gia và cần được sửa đổi để linh hoạt hơn và hợp tác" họ kêu gọi.

Canada yêu cầu minh bạch về tiêu chí phân loại quốc gia và xem xét phạm vi sản phẩm, đề xuất loại bỏ các mặt hàng có rủi ro thấp. "Một số sản phẩm có rủi ro không đáng kể đối với phá rừng và sẽ khó truy xuất" đại diện Canada lập luận, đề xuất hoãn mở rộng phạm vi quy định.

New Zealand, dù chia sẻ mục tiêu chống phá rừng, chỉ trích quan điểm không khoan nhượng vì bỏ qua tăng trưởng rừng rỗng ở các quốc gia như mình. "Gánh nặng tuân thủ không tương xứng với rủi ro," họ nói, kêu gọi hoãn xem xét mở rộng danh mục hàng hóa cho đến khi đánh giá được tác động thương mại.

Các quốc gia khác, bao gồm Costa Rica, Úc, Chile, Türkiye, Peru, Ecuador, Argentina, Kenya và Singapore, cũng bày tỏ lo ngại tương tự. Úc nhấn mạnh vấn đề với việc định nghĩa "phá rừng" đối với việc sử dụng đất luân phiên trong các đồn điền, trong khi Kenya nhấn mạnh sự cần thiết của việc triển khai theo giai đoạn theo Điều 12.3 TBT để đáp ứng nhu cầu của các quốc gia đang phát triển. Ecuador kêu gọi đối thoại bao gồm và hỗ trợ tài chính, cảnh báo về những hậu quả tiêu cực đối với các nền kinh tế phụ thuộc vào nông nghiệp.

Đáp lại, đại diện EU lặp lại rằng quy định này nằm ngoài phạm vi của Hiệp định TBT như một quy định kỹ thuật và do đó không phải thông báo. Họ nhấn mạnh việc trì hoãn cung cấp một "giai đoạn chuyển tiếp" để chuẩn bị và khẳng định sẵn sàng tham gia. "EU sẵn sàng

tiếp tục hợp tác với các Thành viên WTO và cung cấp mọi thông tin cần thiết để tạo điều kiện chuyển tiếp," họ nói, lưu ý đến các tài liệu hướng dẫn và FAQ đang được thực hiện.

Cuộc họp nhấn mạnh cuộc tranh luận rộng lớn hơn về việc cân bằng tham vọng môi trường với công bằng thương mại. Khi EU thúc đẩy Thỏa thuận Xanh, các nhà phê bình lập luận rằng các biện pháp đơn phương có nguy cơ làm phân mảnh hệ thống đa phương và làm suy yếu nỗ lực khí hậu hợp tác. Với việc triển khai hiện bị hoãn, các bên liên quan hy vọng có những điều chỉnh thực chất, nhưng con đường phía trước vẫn chưa chắc chắn.

Các nhà phân tích cho rằng EUDR có thể định hình lại chuỗi cung ứng toàn cầu, có thể mang lại lợi ích cho các nhà sản xuất không phá rừng trong khi đẩy lùi những người khác. Đối với các quốc gia đang phát triển, nơi các mặt hàng như dầu cọ và ca cao hỗ trợ hàng triệu sinh kế, thành công của quy định phụ thuộc vào việc giải quyết các mối quan ngại về công bằng. Như một đại biểu đã nói, "Phá rừng là một vấn đề toàn cầu đòi hỏi cách tiếp cận hợp tác thay vì hành động đơn phương."

Ủy ban TBT của WTO có thể sẽ xem xét lại vấn đề này trong các phiên họp tương lai, với các lời kêu gọi tăng cường đối thoại ngày càng mạnh mẽ. Trong khi đó, các nhà xuất khẩu trên toàn thế giới đang vội vã thích nghi, đầu tư vào các hệ thống truy xuất nguồn gốc giữa nỗi lo bị loại khỏi thị trường.

Vụ kiện tranh chấp giữa Malaysia và EU về các biện pháp của Liên minh Châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đối với dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (DS600) (Phần 13)

Các biện pháp của Lithuania

Ngoài các biện pháp trên toàn EU và biện pháp của Pháp, Malaysia còn khiếu kiện một đạo luật của Lithuania “chuyển hóa các quy định của EU về ILUC”.

Yêu cầu thành lập Ban Hội thẩm của Malaysia bao gồm một tiểu mục có tiêu đề “Luật Năng lượng tái tạo số XI-1375 của Lithuania”, trong đó nêu:

“Xét đến các quy định của RED II và Quy định Ủy quyền, Lithuania đã sửa đổi luật về năng lượng tái tạo của mình để phản ánh các quy tắc đã được EU sửa đổi về ILUC.”

Lithuania, giống như bất kỳ quốc gia thành viên EU nào khác, về mặt lý thuyết vẫn cho phép nhập khẩu nguyên liệu đầu vào hoặc nhiên liệu sinh học, nhiên liệu sinh khối có nguy cơ ILUC cao. Tuy nhiên, đến năm 2030, tỷ lệ nhiên liệu được sản xuất từ các nguyên liệu đầu vào bị EU coi là có nguy cơ ILUC cao sẽ phải giảm dần xuống 0% cho các mục đích:

- Tính toán mức tiêu thụ cuối cùng về năng lượng từ nguồn tái tạo của Lithuania (Điều 7 của RED II), và
- Tỷ lệ tối thiểu theo đoạn thứ nhất của Điều 25(1) của RED II.

Malaysia hiểu rằng biện pháp của Lithuania được thiết lập và thực thi thông qua các văn bản pháp lý sau:

(i) Luật số XI-1375 về năng lượng tái tạo của Lithuania, được sửa đổi bởi Luật số XIII-2869 ngày 28 tháng 4 năm 2020, sửa đổi các điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 11, 13, 14, 16, 17, 20,

20(1), 22, 25, 28, 29, 35, 37, 38, 39, 46, 48, 49, 55, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 63, 64 và Phụ lục của Luật số XI-1375 về năng lượng tái tạo; đồng thời bãi bỏ khoản 1 Điều 11 và bổ sung Điều 20(2).

(ii) Mọi phụ lục, sửa đổi, bổ sung, thay thế, gia hạn, gia tăng hiệu lực, biện pháp thực thi hoặc bất kỳ biện pháp liên quan nào khác, cũng như bất kỳ ngoại lệ nào được áp dụng.

Chú thích kèm theo tiểu mục (i) của yêu cầu thành lập Ban Hội thẩm chứa một liên kết đến văn bản gốc của đạo luật Lithuania liên quan.

Sản xuất nhiên liệu sinh học truyền thống và thay đổi mục đích sử dụng đất

Một khái niệm then chốt làm cơ sở cho các định nghĩa về "nguy cơ ILUC cao" và "nguy cơ ILUC thấp" được sử dụng trong các biện pháp của EU nêu trên là thay đổi mục đích sử dụng đất (LUC). Thay đổi mục đích sử dụng đất có thể là trực tiếp (DLUC) hoặc gián tiếp (ILUC).

Thay đổi mục đích sử dụng đất (LUC)

Theo Báo cáo về “Biến đổi khí hậu và đất đai” của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC), thuật ngữ "sử dụng đất" được hiểu là: “Tổng thể các sắp xếp, hoạt động và đầu vào được áp dụng cho một thửa đất”.¹⁴⁸ Báo cáo của IPCC cũng mô tả "thay đổi mục đích sử dụng đất" là: “Sự chuyển đổi từ một loại hình sử dụng đất sang một loại hình khác”.

Trong Tiêu chuẩn ISO 14067:2018 “Khí nhà kính – Dấu chân carbon của sản phẩm – Yêu cầu và hướng dẫn định lượng” (sau đây gọi tắt là "ISO 14067:2018"), "sử dụng đất" được định nghĩa là:

Việc con người sử dụng hoặc quản lý đất đai trong phạm vi ranh giới có liên quan.

Ghi chú 1: Trong tài liệu này, ranh giới có liên quan là ranh giới của hệ thống được nghiên cứu.

Ghi chú 2: Trong đánh giá vòng đời (LCA), “sử dụng đất” thường được gọi là “chiếm dụng đất”.

Thay đổi mục đích sử dụng đất trực tiếp (DLUC)

ISO 14067:2018 định nghĩa Thay đổi mục đích sử dụng đất trực tiếp (DLUC) là: “Sự thay đổi trong việc con người sử dụng đất trong phạm vi ranh giới có liên quan”, trong đó “ranh giới có liên quan là ranh giới của hệ thống được nghiên cứu”. Tài liệu này cũng lưu ý rằng: “Thay đổi mục đích sử dụng đất xảy ra khi có sự thay đổi về loại hình sử dụng đất theo định nghĩa của IPCC (ví dụ: từ đất rừng sang đất canh tác).”

Thay đổi mục đích sử dụng đất gián tiếp (ILUC)

Như đã mô tả ở trên, khái niệm ILUC được áp dụng trong RED II và Quy định Ủy quyền trong bối cảnh áp đặt giới hạn chung đối với tỷ lệ nhiên liệu sinh học từ cây lương thực và cây thức ăn chăn nuôi được tính vào mục tiêu năng lượng tái tạo của EU (“giới hạn 7%”), vốn được giới thiệu lần đầu trong Chỉ thị ILUC, và thông qua các khái niệm nguyên liệu có nguy cơ ILUC cao và nguyên liệu có nguy cơ ILUC thấp, làm cơ sở cho các yêu cầu về “trần và loại bỏ dần” cùng các nghĩa vụ liên quan.

ILUC được mô tả như sau trong Lời nói đầu (Recital) 81 của RED II:

“Thay đổi mục đích sử dụng đất gián tiếp xảy ra khi việc trồng cây để sản xuất nhiên liệu sinh học, nhiên liệu sinh học lỏng và nhiên liệu sinh khối làm dịch chuyển việc sản xuất truyền thống các loại cây trồng phục vụ mục đích lương thực và thức ăn chăn nuôi. Nhu cầu gia tăng này tạo áp lực lên đất đai và có thể dẫn đến việc mở rộng đất nông nghiệp vào các khu vực có trữ lượng carbon cao, chẳng hạn như rừng, vùng đất ngập nước và đất than bùn, gây ra phát thải khí nhà kính bổ sung.”

ISO 14067:2018 định nghĩa “thay đổi mục đích sử dụng đất gián tiếp” là: Sự thay đổi mục đích sử dụng đất là hệ quả của thay đổi mục đích sử dụng đất trực tiếp (3.1.7.5), nhưng xảy ra ngoài phạm vi ranh giới có liên quan.

Ghi chú 1: Trong tài liệu này, ranh giới có liên quan là ranh giới của hệ thống được nghiên cứu.

Ghi chú 2: Thay đổi mục đích sử dụng đất xảy ra khi có sự thay đổi về “loại hình sử dụng đất” theo định nghĩa của IPCC (ví dụ: từ đất rừng sang đất canh tác).

Ví dụ: Nếu việc sử dụng đất trên một thửa đất cụ thể chuyển từ sản xuất lương thực sang sản xuất nhiên liệu sinh học, thì có thể phát sinh thay đổi mục đích sử dụng đất ở nơi khác để đáp ứng nhu cầu lương thực. Sự thay đổi mục đích sử dụng đất ở nơi khác này chính là ILUC.

